

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề gồm 02 trang)

MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 12 GDTHPT
Thời gian làm bài: 180 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Hỏi

Tôi hỏi đất:

- Đất sống với đất như thế nào?
- Chúng tôi tôn cao nhau.

Tôi hỏi nước:

- Nước sống với nước như thế nào ?
- Chúng tôi làm đầy nhau.

Tôi hỏi cỏ:

- Cỏ sống với cỏ như thế nào?
- Chúng tôi đan vào nhau

Làm nên những chân trời.

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

Tôi hỏi người:

- Người sống với người như thế nào?

(Hữu Thịnh, Trích *Thư mùa đông*, NXB Hội Nhà văn, 1994)

Câu 1 (0,75 điểm): Xác định thể thơ và nêu tác dụng của việc sử dụng thể thơ mà Hữu Thịnh đã lựa chọn cho bài thơ trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Ở ba khổ thơ đầu, các từ ngữ “tôn cao”, “làm đầy”, “đan vào”, “làm nên” cùng có chung nét nghĩa nào?

Câu 3 (0,75 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được tác giả sử dụng ở sáu dòng thơ cuối bài.

Câu 4 (1,0 điểm): Tại sao khi nhân vật trữ tình hỏi *đất, nước, cỏ* đều nhận được trả lời, còn khi hỏi *người* lại không nhận được câu trả lời? Nếu được hỏi: “*Người sống với người như thế nào?*”, anh/chị sẽ trả lời ra sao? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (3,0 điểm)

Adam Khoo – tác giả của cuốn sách nổi tiếng *Tôi tài giỏi, bạn cũng thế!*, nhấn mạnh:

Chúng ta sinh ra đều là những thiên tài, vấn đề ở chỗ là bạn phải biết cách tận dụng sức mạnh tiềm ẩn bên trong bạn.

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

Câu 2 (4,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật người vợ nhặt trong truyện ngắn *Vợ nhặt* của nhà văn Kim Lân (*Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục, 2014).

-----HẾT-----

Ghi chú: Học sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh.....Số báo danh.....

Chữ kí của giám thị 1..... Chữ kí của giám thị 2.....

Câu	Ý	Nội dung	
I		Đọc bài thơ <i>Hỏi</i> của Hữu Thỉnh và thực hiện các yêu cầu	3,0đ
		<i>Yêu cầu chung</i>	
		- Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh, đòi hỏi học sinh phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản văn học thuộc thể thơ trữ tình để làm bài. - Đề không yêu cầu đọc hiểu mọi phương diện của bài thơ, chỉ kiểm tra một số khía cạnh. Cảm nhận của học sinh có thể phong phú nhưng cần nắm bắt được thể thơ và tác dụng của việc chọn lựa thể thơ, thấy được cách sử dụng từ ngữ và tác dụng của các biện pháp tu từ được dùng trong bài thơ,...	
		<i>Yêu cầu cụ thể</i>	
	1	Xác định thể thơ và nêu tác dụng của việc sử dụng thể thơ - Thể thơ: Bài thơ viết theo thể thơ tự do. (0,25đ) - Tác dụng: Chọn thể thơ không bị chi phối bởi luật thơ; các câu thơ linh hoạt, tự do về vần điệu;... nhà thơ có thể bộc lộ nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau một cách tự nhiên,... (0,5đ)	0,75 đ
	2	Nét nghĩa chung của các từ ngữ “<i>tôn cao</i>”, “<i>làm đầy</i>”, “<i>đan vào</i>”, “<i>làm nên</i>” - Sự hiểu biết của học sinh về các từ ngữ: + <i>Tôn cao</i> : nâng đỡ, biết tạo điều kiện để cùng tiến bộ; + <i>Làm đầy</i> : bổ khuyết, khóa lấp, bù đắp những chỗ còn khiếm khuyết; + <i>Đan vào</i> : gắn bó, đoàn kết để tạo nên sức mạnh, kết thành một khối thống nhất để hoạt động vì một mục đích chung; + <i>Làm nên</i> : tạo một thành quả. - Nét nghĩa chung: cùng nhau sinh tồn, phát triển,...	0,5đ
	Lưu ý: Nếu học sinh không giải thích các từ ngữ mà chỉ nêu nét nghĩa chung hợp lý thì vẫn cho đủ điểm.		
3	Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được tác giả sử dụng ở sáu dòng thơ cuối bài - Biện pháp tu từ: (0,25đ) + Lặp cú pháp (điệp cấu trúc): “ <i>Tôi hỏi người:</i> - <i>Người sống với người như thế nào?</i> ” + Câu hỏi tu từ: “ <i>Người sống với người như thế nào?</i> ” - Tác dụng: Qua hình thức nghệ thuật này, tác giả nhắc nhở mọi người tự nhận	0,75 đ	

		thức lại, tự nhìn lại mình để có cách “sống với nhau” cho phù hợp,... (0,5đ)	
	4	<p>Tại sao khi nhân vật trữ tình hỏi đất, nước, cỏ đều nhận được trả lời, còn khi hỏi người lại không nhận được câu trả lời? Bằng đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 dòng), anh/chị hãy giúp nhân vật trữ tình trong bài thơ đưa ra câu trả lời cho câu hỏi: “Người sống với người như thế nào?”.</p> <p>Học sinh lý giải hợp lý, thuyết phục. Học sinh đặt mình vào vị trí của nhân vật trữ tình để trả lời cho câu hỏi “Người sống với người như thế nào?” và giải thích cho câu trả lời ấy của mình. Nội dung câu trả lời phải hợp lý, không đi ngược lại những giá trị đạo đức và nhân văn cao đẹp của nhân loại.</p>	1,0đ
II		<p>Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến của Adam Khoo:</p> <p><i>Chúng ta sinh ra đều là những thiên tài, vấn đề ở chỗ là bạn phải biết cách tận dụng sức mạnh tiềm ẩn bên trong bạn.</i></p>	3,0đ
		Yêu cầu chung	
		<p>- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của học sinh, đòi hỏi học sinh phải huy động những kiến thức về đời sống xã hội, kỹ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ suy nghĩ của mình để làm bài.</p> <p>- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ suy nghĩ của mình, nhưng phải có thái độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.</p>	
		Yêu cầu cụ thể	
	1	Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.	0,5đ
	2	Giải thích các từ ngữ “thiên tài”, “tận dụng”, “sức mạnh tiềm ẩn” để khái quát nội dung câu nói và tư tưởng của Adam Khoo: mỗi người đều có một năng khiếu hoặc năng lực riêng/ đặc biệt về một lĩnh vực nào đó, điều quan trọng là phải nhận ra điều đó và biết cách tận dụng năng khiếu/ năng lực ấy để phát triển và khẳng định bản thân,...	0,5đ
	3	<p>Bàn luận</p> <p>- Bày tỏ thái độ đồng tình hoặc phản đối với tư tưởng của Adam Khoo.</p> <p>- Mỗi người đều có năng khiếu hoặc năng lực riêng, đôi khi ta không nhận ra, hoặc đôi khi ý thức quá nhiều về năng lực/ năng khiếu của mình,...</p> <p>- Khi nhận ra được năng lực của mình, cần biết phát huy tối đa năng lực, sức mạnh tiềm ẩn ấy để đi đến thành công, không nên để nó bị mai một,...</p> <p>- Mở rộng: Những người có năng lực, năng khiếu nhưng nếu nhìn nhận vấn đề không đúng cũng dễ dẫn đến thất bại,...</p> <p>- Phản đề: Phê phán những người luôn tự ti, mặc cảm và luôn nghĩ mình sẽ không làm được bất cứ điều gì; những người tự cao, tự đại và ít lắng nghe, học tập để hoàn thiện bản thân,...</p>	1,5đ

4	<p>Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được mặt mạnh, mặt yếu của bản thân để biết được khả năng, sức lực của mình như thế nào. - Mỗi cá nhân cần phát huy sở trường của bản thân để gặt hái thành công trong cuộc sống; và cũng nên khắc phục sở đoản để đạt được mọi điều tốt đẹp,... 	0,5đ
III	<p>Cảm nhận về nhân vật người vợ nhật trong truyện ngắn <i>Vợ nhật</i> của nhà văn Kim Lân.</p>	4,0đ
	<p><i>Yêu cầu chung</i></p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của học sinh, đòi hỏi học sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng cảm thụ văn chương của mình để làm bài. - Học sinh có thể phân tích và cảm nhận theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, có căn cứ xác đáng, không được thoát li văn bản tác phẩm. 	
	<p><i>Yêu cầu cụ thể</i></p>	
	<p>1</p> <p>Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, truyện ngắn <i>Vợ nhật</i>, nhân vật người vợ nhật.</p>	0,5đ
<p>2</p> <p>Cảm nhận về nhân vật</p>	3,0đ	
<p><i>Nội dung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là nhân vật chính của tác phẩm, là nạn nhân của nạn đói. Người đàn bà không tên thể hiện ý đồ nghệ thuật của tác giả: tố cáo tội ác man rợ, tàn bạo của thực dân Pháp, phát xít Nhật đã cướp đi mạng sống, tên tuổi của nhiều người dân Việt Nam lúc bấy giờ; thể hiện sự cảm thông, thương xót đối với những người dân mất nước đang bị đẩy vào con đường cùng bế tắc,... - Xây dựng nhân vật người vợ nhật, Kim Lân muốn phơi bày nạn đói. Chỉ một thời gian ngắn giữa hai lần gặp, thị đã biến đổi đến mức Tràng không nhận ra. Cái đói không chỉ thay đổi ngoại hình con người mà còn làm cho người phụ nữ quên đi sĩ diện, quên đi lòng tự trọng; vì miếng ăn mà sẵn sàng theo không người đàn ông. Tuy nhiên, sâu thẳm trong con người này vẫn khát khao một mái ấm,... - Thị không phải là người xấu. Nhà văn đã phát hiện những phẩm chất tốt đẹp của người vợ nhật kể từ khi theo Tràng: <ul style="list-style-type: none"> + Ngay trên đường về nhà, người phụ nữ trước đó còn <i>cong cón, sung sía</i>, giờ đã trở nên <i>rón rén, e thẹn, ngượng nghịu</i>. + Về đến nhà Tràng, thị khấp nép, chỉ dám <i>ngồi móm ở mép giường</i>. + Đến sáng hôm sau, thị đã hoàn toàn thay đổi, là người con dâu, người vợ đảm đang <i>hiền hậu đúng mực</i>, không còn <i>chao chát, chông lòn</i> nữa,... - Chính người đàn bà này đã thấp sáng lên niềm vui, niềm hạnh phúc trong căn nhà nghèo khổ của mẹ con Tràng, và hướng mọi người nghĩ đến Cách mạng bằng chuyện kể về Việt Minh phá kho thóc Nhật, chia cho người đói,... <p><i>Nghệ thuật:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tình huống truyện độc đáo: “nhật” vợ giữa lúc đói khát nhất, khi cái chết đang cận kề. - Nhân vật được khắc họa sinh động, đối thoại hấp dẫn, ấn tượng, thể hiện tâm 		

		lí tình tế,...	
	3	<p>Đánh giá chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua việc xây dựng nhân vật của nhà văn Kim Lân, ta cảm nhận được số phận, phẩm chất, khát khao của người vợ nhặt. - Nhân vật người vợ nhặt góp phần tô đậm giá trị hiện thực (bức tranh thâm đậm của ngày đói) và giá trị nhân đạo (niềm tin vào con người, tin vào tương lai tươi sáng, khát khao tổ ấm gia đình và thương yêu, đùm bọc lẫn nhau) của tác phẩm,... 	0,5đ
		Lưu ý: Trong quá trình làm bài, học sinh cần phân tích các chi tiết để cảm nhận về nhân vật người vợ nhặt.	
TỔNG ĐIỂM		Lưu ý: Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.	10,0 đ